

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST Ngày 12/11/ 2019	
“V/v: Kiện đòi tài sản”.	

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mùi
2. Ông Vũ Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **115/2019/TLST-DS**, ngày 16 tháng 7 năm 2019, về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1105/2019/QĐXXST-DS ngày 20/9/2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1146/2019/QĐST-DS ngày 24/10/2019; giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1952

Địa chỉ: tổ 10, phố Long Châu Sa, phường TS, thành phố VT, tỉnh PT.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần SH TL

Địa chỉ: Địa chỉ: tổ 10, phố Long Châu Sa, phường TS, thành phố VT, tỉnh PT.

Địa chỉ hiện nay: Số 70B, An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Hùng T, sinh năm 1976;

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần SH TL.

(Ông C có mặt, ông T vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn là ông Bùi Văn C trình bày: Năm 2009, lúc đó ông C là Cán bộ của Công ty cổ phần SH TL, ông được Công ty cổ phần SH TL bán thanh lý 01 chiếc xe ô tô Biển kiểm soát: 19L- 6711 đăng ký xe mang tên Công ty cổ phần SH TL với giá 220.000.000đ, Công ty cổ phần SH TL đã giao xe ô tô cho ông C sử dụng. Sau

đó, ông C đề nghị Công ty cổ phần SH TL đưa toàn bộ giấy tờ xe ô tô, nhưng lúc đó ông C mới biết là toàn bộ giấy tờ xe ô tô Công ty cổ phần SH TL đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh PT.

Việc trả tiền mua bán xe giữa ông và Công ty cổ phần SH TL được thực hiện như sau:

- 01 Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 05/2009/HĐV ngày 05/7/2009 Công ty cổ phần SH TL có vay của ông Bùi Văn C số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 05/7/2009 đến ngày 05/01/2010, với lãi suất cho vay áp dụng bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Quốc Tế, thời điểm vay là 1,06%/ tháng và được thay đổi theo sự điều chỉnh của Ngân hàng và ông C đã nộp toàn bộ số tiền cho Công ty cổ phần SH TL theo phiếu thu ngày 05/7/2009.

- Ngày 21/12/2011 ông C có nộp cho Công ty cổ phần SH TL số tiền là 69.335.925đ theo phiếu thu ngày 21/12/2011 ghi nội dung là: Nộp tiền đặt cọc mua tài sản thanh lý (xe ô tô 19L-6711) .

Sau khi ông C nộp cho Công ty cổ phần SH TL số tiền 219.335.925đ, Công ty cổ phần SH TL vẫn không làm thủ tục bán thanh lý xe ô tô cho ông C. Do Công ty cổ phần SH TL không trả được khoản vay cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh PT nên Ngân hàng đã phát mại bán đấu giá chiếc xe ô tô mà ông C mua của Công ty cổ phần SH TL. Sau đó ông C đã mua lại chiếc xe ô tô trên của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh PT qua việc bán đấu giá với giá là: 143.500.000đ. Sau khi mua được xe ô tô qua đấu giá ông C đã nhiều lần đề nghị Công ty cổ phần SH TL trả số tiền đã nộp nhưng Công ty không trả. Nay ông C khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần SH TL phải trả cho ông số tiền đặt cọc mua xe ô tô là 69.335.925đ và số tiền mà Công ty vay vốn kinh doanh là 150.000.000đ, tổng cộng là: 219.335.000đ (làm tròn); còn lãi suất ông C không yêu cầu Công ty phải thanh toán.

Bị đơn là Công ty cổ phần SH TL, ông Đào Hùng T là người đại diện theo pháp luật cho công ty trình bày: Công ty cổ phần SH TL không nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông C vì ông C khởi kiện không đúng nội dung. Ông T đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần SH TL chưa cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan vì thời gian đã quá lâu và cam kết sẽ cung cấp trong thời gian gần nhất theo quy định.

Sau khi hòa giải các bên vẫn giữ nguyên quan điểm và đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.VT phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đủ là vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C.

Xử: Buộc Công ty cổ phần SH TL phải trả cho ông Bùi Văn C số tiền là 219.335.000đ.

Về án phí: Công ty cổ phần SH TL phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là Công ty cổ phần SH TL có trụ sở hoạt động chính tại phường TS, thành phố VT, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thêm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh phò Viêt Tr.

Do bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do; do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Vào năm 2009, ông C đang là Cán bộ của Công ty cổ phần SH TL, theo đó Công ty cổ phần SH TL đã huy động vốn của ông C để kinh doanh, cụ thể là Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 05/2009/HĐV ngày 05/7/2009 Công ty cổ phần SH TL có vay của ông Bùi Văn C số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 05/7/2009 đến ngày 05/01/2010, với lãi suất cho vay áp dụng bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Quốc Tế, thời điểm vay là 1,06%/ tháng và được thay đổi theo sự điều chỉnh của Ngân hàng và ông C đã nộp toàn bộ số tiền cho Công ty cổ phần SH TL theo phiếu thu ngày 05/7/2009. Ngày 21/12/2011 ông C có nộp cho Công ty cổ phần SH TL số tiền là 69.335.925đ theo phiếu thu ngày 21/12/2011 ghi nội dung là: Nộp tiền đặt cọc mua tài sản thanh lý (xe ô tô 19L – 6711), Công ty cổ phần SH TL đã giao xe ô tô cho ông C sử dụng. Nhưng lúc đó toàn bộ giấy tờ xe ô tô Công ty cổ phần SH TL đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh PT nên không làm thủ tục thanh lý xe ô tô cho ông C. Do Công ty cổ phần SH TL không trả được khoản vay cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã phát mại bán đấu giá chiếc xe ô tô cho C mua của Công ty cổ phần SH TL. Sau đó ông C đã mua lại chiếc xe ô tô trên của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh PT qua việc bán đấu giá với giá là: 143.500.000đ.

Nay ông C khởi kiện đề nghị Tòa án yêu cầu Công ty cổ phần SH TL có nghĩa vụ phải thanh toán trả lại cho ông số tiền đặt cọc mua chiếc xe ô tô là 69.335.925đ và số tiền Công ty cổ phần SH TL đã vay là 150.000.000đ, tổng

cộng là: 219.335.000đ; còn lãi suất ông không yêu cầu thanh toán.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C thấy rằng:

- Ngày 05/7/2009, Công ty cổ phần SH TL có vay của ông Bùi Văn C số tiền là 150.000.000đ là có thật, được thể hiện tại Hợp đồng vay vốn kinh doanh số: 05/2009/HĐV ngày 05/7/2009 ký kết giữa ông C với người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần SH TL; với thời hạn là 06 tháng, từ ngày 05/7/2009 đến ngày 05/01/2010 và được thể hiện bằng phiếu thu số tiền 150.000.000đ của ông C do Công ty cổ phần SH TL lập ngày 05/7/2009. Như vậy, có thể xác định đây là quan hệ pháp luật vay tài sản có kỳ hạn, phù hợp với quy định tại Điều 463, 470 của Bộ luật dân sự. Kể từ khi xác lập giao dịch dân sự các bên tham gia đã phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự do pháp luật quy định. Phía ông C đã thực hiện xong nghĩa vụ của người cho vay theo quy định tại Điều 465 của Bộ luật dân sự. Còn bên vay là Công ty cổ phần SH TL không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự về nghĩa vụ trả tiền vay khi đến hạn cho ông C. Nay ông C khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần SH TL có nghĩa vụ phải thanh toán trả lại số tiền vay là 150.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật và được chấp nhận.

- Đối với số tiền đặt cọc là 69.335.925đ để ông C mua xe ô tô Biển kiểm soát 19L-6711 của Công ty cổ phần SH TL cũng là hoàn toàn có thật, bởi vì theo phiếu thu ngày 21/12/2011 của Công ty cổ phần SH TL có thể hiện nội dung lý do ông C nộp tiền là: Nộp tiền đặt cọc mua tài sản thanh lý (xe ô tô 19L-6711). Nhưng Công ty cổ phần SH TL không thực hiện được việc giao kết là bán chiếc xe ô tô 19L-6711 cho ông C; điều này được thể hiện ở việc ông Bùi Văn C đã mua đấu giá tài sản là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19L-6711 ngày 11/7/2016 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh PT. Như vậy trong trường hợp này Công ty cổ phần SH TL phải trả lại cho bên đặt cọc là ông C số tiền là 69.335.925đ mới đúng quy định tại Điều 328 của Bộ luật dân sự. Nên xét thấy yêu cầu khởi kiện này của ông Bùi Văn C là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

Xét yêu cầu của bị đơn là Công ty cổ phần SH TL cho rằng việc ông Bùi Văn C khởi kiện không đúng nội dung nên không nhất trí trả tiền cho ông C là không có căn cứ bởi vì ngoài lời trình bày trên, phía Công ty không cung cấp, hay đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về Hợp đồng vay vốn kinh doanh và việc đặt cọc mua xe ô tô nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, cần buộc Công ty cổ phần SH TL phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Bùi Văn C số tiền đặt cọc mua chiếc xe ô tô là: 69.335.925đ và số tiền Công ty cổ phần SH TL vay vốn kinh doanh là: 150.000.000đ, tổng cộng là: 219.335.000đ; còn về lãi suất ông C không yêu cầu Công ty phải thanh toán nên không đặt ra giải quyết là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 328, Điều 463, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C;

Buộc Công ty cổ phần SH TL phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Bùi Văn C số tiền đặt cọc mua chiếc xe ô tô là: 69.335.925đ và số tiền Công ty cổ phần SH TL vay là: 150.000.000đ; Tổng cộng là: 219.335.000đ (*Hai trăm mười chín triệu, ba trăm ba mươi năm nghìn đồng, làm tròn*).

** Về án phí:* Buộc Công ty cổ phần SH TL phải chịu 10.966.000đ (*Mười triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ® ñng sù v³/₄ng mÆt cũ quyÒn kh,ng c, o trong h¹n 15 ngày kÓ tÕ ngày ®íc giao bản án (hoÆc bản án này ®íc niªm yÕt theo quy định của pháp luật) ®Ó ®Ò nghÞ Tõm ,n nh©n d©n tØnh Phó Thã xÐt xõ theo thủ tục phúc thÈm.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP VT;
- VKSND tỉnh PT.
- VKSND tỉnh PT
- Chi cục THATP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến